

Số: 197 /TB-BMBĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Văn bản số 124/LTMN-KHĐT ngày 04/02/2026 của Tổng công ty về việc thực hiện chủ trương thanh lý tài sản không cần dùng;

Căn cứ Quyết định số 103/QĐ-LTMN ngày 11/06/2026 của Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần về việc phê duyệt giá khởi điểm máy móc thiết bị đã qua sử dụng, xuống cấp, hư hỏng nặng không còn nhu cầu sử dụng của Công ty Bột mì Bình Đông;

Công ty Bột mì Bình Đông thông báo về việc lựa chọn đơn vị tổ chức hành nghề đấu giá như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Chi nhánh Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần – Công ty Bột mì Bình Đông.

- Địa chỉ: 277A Bến Bình Đông, phường Phú Định, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Thông tin tài sản đấu giá:

- Tên tài sản: Máy móc thiết bị đã qua sử dụng, xuống cấp, hư hỏng nặng không còn nhu cầu sử dụng tại Công ty Bột mì Bình Đông.

- Giá khởi điểm máy móc thiết bị đã qua sử dụng, xuống cấp, hư hỏng nặng không còn nhu cầu sử dụng (bao gồm thuế giá trị gia tăng) là **302.000.000 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm lẻ hai triệu đồng chẵn).

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Giá khởi điểm	
				Chưa gồm thuế VAT	Đã bao gồm 8% VAT
1	Thiết bị chuyển tải lúa mì kho 289	bộ	1	4.629.630	5.000.000
2	Khung đỡ băng cào và sàng tạp chất kho Ngang (kho L1)	bộ	1	4.629.630	5.000.000

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Giá khởi điểm	
				Chưa gồm thuế VAT	Đã bao gồm 8% VAT
3	Hệ thống băng cào nhập lúa mì kho Ngang (02 băng cào)	bộ	1	4.629.630	5.000.000
4	Hệ thống máy hút lúa số 1	bộ	1	38.888.889	42.000.000
5	Hệ thống hút bụi máy hút lúa số 1	bộ	1	8.796.296	9.500.000
6	Thiết bị chuyển tải lúa kho B2 và C2- Sàn tạp chất kho B2C2	bộ	1	4.629.630	5.000.000
7	Thiết bị chuyển tải lúa từ kho 277 qua sản xuất	bộ	1	4.629.630	5.000.000
8	Máy phát điện 2200KVA (tách khỏi dây chuyền SX 4 dàn A,B,C,D từ ngày 05/06/2012)	bộ	1	208.333.333	225.000.000
9	Thiết bị trình chiếu (máy chiếu Panasonic PT-LB55EA)	cái	1	92.593	100.000
10	Hệ thống tổng đài điện thoại nội bộ (thay mới)	cái	1	92.593	100.000
11	Máy photo Ricoh MP 2501L	cái	1	277.778	300.000
	TỔNG CỘNG			279.629.630	302.000.000

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Bao gồm các tiêu chí theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp (*Theo phụ lục đính kèm thông báo này*).

4. Cách thức lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

- Việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được thực hiện trên cơ sở chấm điểm đối với hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ theo đúng thời gian ghi tại mục 6 Thông báo này.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí trên cộng lại.

- Trường hợp có từ 02 tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá ưu tiên lựa chọn đơn vị có phương án đấu giá khả thi hiệu quả nhất.

- Trong trường hợp chỉ có một đơn vị đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đơn vị được lựa chọn nếu đáp ứng được các điều kiện, tiêu chí và có điểm chấm tối thiểu là 60 điểm.

- Trong trường hợp không có đơn vị đăng ký hoặc không đáp ứng được các tiêu chí, Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần sẽ điều chỉnh tiêu

chỉ lựa chọn và thực hiện thông báo lại việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

*** Lưu ý:**

- Việc đánh giá và chấm điểm căn cứ hồ sơ nộp khi đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, có kiểm tra đối chiếu với các thông tin trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia (<http://dgts.moj.gov.vn>).

- Các tiêu chí không có hồ sơ, giấy tờ chứng minh sẽ không được xem xét, chấm điểm.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tự chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn và phải chịu hậu quả bất lợi do kê khai không đầy đủ, không trung thực, không chính xác các thông tin theo quy định của pháp luật.

5. Hồ sơ nộp đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, hồ sơ nộp để đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản gồm:

- Văn bản đề nghị đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

- Giấy giới thiệu của tổ chức nộp Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, bản photo CMND/CCCD của cá nhân nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

- Nộp 01 (một) bộ hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản kèm theo bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh cho các tiêu chí đánh giá để lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ghi tại mục 3 Thông báo này;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ đóng quyển, được để trong phong bì dán kín niêm phong.

*** Lưu ý:**

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không vi phạm pháp luật về đấu giá tài sản.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tự chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn và phải chịu hậu quả bất lợi do kê khai không đầy đủ, không trung thực, không chính xác các thông tin theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá thiếu thông tin và tài liệu chứng minh của tiêu chí đánh giá nào thì tiêu chí đó không được chấm điểm.

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

- **Thời gian nộp hồ sơ:** Các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có nhu cầu tổ chức đấu giá tài sản thanh lý nêu trên nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong thời gian:

03 ngày làm việc, kể từ ngày đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và trang thông tin điện tử của Công ty.

- **Địa điểm nộp hồ sơ:** 277A Bến Bình Đông, phường Phú Định, TP. HCM.
- **Liên hệ:** Phòng Tổng hợp.

(Chú ý: Không hoàn trả hồ sơ đăng ký tham gia của tổ chức hành nghề đấu giá trong mọi trường hợp).

Thông báo này được công khai trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia (<http://dgts.moj.gov.vn>) và trên trang điện tử Chi nhánh Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần – Công ty Bột mì Bình Đông (<https://binhdongflour.com.vn>). Công ty Bột mì Bình Đông thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết và đăng ký.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TH.



Trần Văn Quân
GIÁM ĐỐC

Trần Văn Quân

PHỤ LỤC
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ
ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông báo số: 197 /TB-BMBĐ ngày 18/6/2026
của Công ty Bột mì Bình Đông)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (<i>Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án</i>)	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i>	7,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:</i> <i>Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>	
5.	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6.	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7.	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8.	<i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0
9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản - Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)	
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0
4.	Tiêu chí khác (trừ tiêu chí giá dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản và các tiêu chí đã quy định tại Phụ lục này): Là tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đã được cơ quan nhà nước cấp tỉnh, thành phố khen thưởng về thành tích trong hoạt động đấu giá tài sản.	3,0
Tổng số điểm		100

Ghi chú:

1. Cuộc đấu giá thành quy định tại mục 1, mục 2, mục 3 và mục 4 phần IV Phụ lục này là cuộc đấu giá có ít nhất một tài sản đấu giá thành. Cuộc đấu giá không thành quy định tại mục 1 Phần IV Phụ lục này là cuộc đấu giá không có tài sản nào đấu giá thành và thuộc trường hợp quy định tại Điều 52 Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 33 và điểm q khoản 45 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản.

2. Năm trước liền kề tại mục 4 phần II, mục 1, mục 2, mục 3, mục 4 và mục 9 phần IV Phụ lục này được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12.

3. Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ tham gia lựa chọn từ ngày 01/01 đến ngày 31/3 hàng năm thì số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước được tính theo kỳ tính thuế của năm trước của năm liền kề. Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ tham gia lựa chọn từ ngày 01/4 hàng năm trở đi thì số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước được tính theo kỳ tính thuế của năm trước liền kề.

4. Hồ sơ tham gia lựa chọn do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục này.

Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động đấu giá tài sản; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Công đấu giá tài sản quốc gia trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Người có tài sản đấu giá không được yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

